SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DR NHO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DR NHO

(Theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DR NHO**

2. Địa chỉ: 43-45-47 Nguyễn Tất Thành, khu Nghĩa Phước, Xã Đại Lộc, Thành phố Đà Nẵng;

3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 6h đến 19h30 và từ thứ 2 đến chủ nhật;

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

I. Danh sách người hành nghề bổ sung:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
1	Nguyễn Tuấn Anh	000227/QNA-CCHN	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Người chịu trách nhiệm chuyên môn Phụ trách bàn khám Ngoại	không	
2	Nguyễn Thị Anh Thư	007158/ĐNA-CCHN	Bác sỹ đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh; Siêu âm tổng quát	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Phụ trách bộ phận chẩn đoán hình ảnh	Không	
3	Trần Đình Cường	100086/CCHN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội chung; Nội soi tiêu hoá	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Phụ trách bàn khám Nội; Nội soi tiêu hoá	Không	
4	Phan Thị Liên Mỹ	000878/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Phụ trách bàn khám Nhi	Không	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
5	Phạm Thị Thanh Tùng	006998/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT,BNV quy định mã, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Điều dưỡng	Không	
6	Trần Ngọc Ánh Tuyết	000423/QNA-CCHN	Điều dưỡng	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Điều dưỡng	Không	
7	Võ Thị Ánh Triều	008418/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT,BNV quy định mã, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Điều dưỡng	Không	
8	Phạm Thế Hưng	008244/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT,BNV quy định mã, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Phụ trách bộ phận X-Quang	Không	
9	Trần Thanh Thảo	039202/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Phụ trách bộ phận xét nghiệm	Không	
10	Huỳnh Lê Thu Thuỷ	000565/QNA-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Xét nghiệm	Không	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
11	Nguyễn Thị Nhật Vi	004986/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Xét nghiệm	Không	
12	Huỳnh Văn Thành	006264/QNA-CCHN	Thực hiện theo thông tư sô 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Y sĩ	Không	
13	Hồ Nguyễn Ái Tiên	3152/CCHN-D-SYT-QNA	Quầy thuốc	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	Dược sĩ	Không	
14	Hứa Thị Kim Chung	009250/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Thứ Hai đến thứ Sáu (17 giờ 30 - 19 giờ 30), Thứ 7, chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	KBCB chuyên khoa Nội	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
15	Trần Như Bảo Hân	0005803/TTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Thứ Hai đến thứ Sáu (17 giờ 30 - 19 giờ 30), Thứ 7, chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	KBCB chuyên khoa Nội	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T6	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
16	Lê Viết Nho	000209/QNA-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa nội; Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch và nội soi tiêu hoá cơ bản	Thứ Hai đến thứ Sáu (17 giờ 30 - 19 giờ 30), Thứ 7, chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	KBCB chuyên khoa Nội, Nội soi	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T6	
17	Lâm Văn Hữu	004646/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, siêu âm tổng quát	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	KBCB chuyên khoa Nội	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	
18	Võ Đình Cảnh	004590/QNA-CCHN	Cao đẳng xét nghiệm	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	Xét nghiệm	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	
19	Đoàn Văn Bốn	2039/ QNA-CCHN	Gây mê	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	KTV Gây mê	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
20	Lê Thị Diễm Trang	003849/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Trạm y tế Thị trấn Ái Nghĩa	Nữ hộ sinh	Trạm y tế Thị trấn Ái Nghĩa Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	
21	Lê Hữu Thuỳ	004067/QNA-CCHN	X-Quang	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	KTV X-Quang	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	
22	Trần Thị Nhung	009291/QNACCHN	KBCB chuyên khoa Nội	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	KBCB chuyên khoa Nội	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	
23	Lê Thị Mỹ Lành	006741/QNA-CCHN	KBCB chuyên khoa Nhi	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.	KBCB chuyên khoa Nhi	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
24	Lê Tân	010000/ĐNA-CCHN	KBCN chuyên khoa Nội	Thứ 2 đến Chủ nhật Từ 06h00 đến 19h30	KBCN chuyên khoa Nội; Siêu âm tổng quát	không	
25	Võ Thị Nga	008738/ĐNA-CCHN	KBCB Đa khoa	Thứ Hai đến thứ Sáu (17 giờ 30 - 19 giờ 30), Thứ 7, chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	KBCB chuyên khoa Nội; Nội soi tiêu hoá cơ bản	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
26	Kiều Thị Ngọc Linh	009599/ĐNA-CCHN	KBCB Đa khoa	Thứ Hai đến thứ Sáu (17 giờ 30 - 19 giờ 30), Thứ 7, chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ tại Trung tâm tiêm chủng VNVC Điện Bàn	KBCB đa khoa	Trung tâm tiêm chủng VNVC Điện Bàn Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
27	Lê Hữu Linh Viễn	005854/QNG-CCHN	KBCN chuyên khoa Nội	Thứ Hai đến thứ Sáu (17 giờ 30 - 19 giờ 30), Thứ 7, chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ và giảng dạy tại Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng	KBCB chuyên khoa Nội; Nội soi tiêu hoá cơ bản; Nội soi điều trị	Trường Y Dược – Đại Học Đà Nẵng Từ 07h00 đến 17h00 Từ T2 đến T6	
28	Nguyễn Anh Tuấn	004927/QNA-CCHN	Bác sĩ gây mê hồi sức	Thứ Hai đến thứ Bảy (17 giờ 15 - 19 giờ 30), chủ nhật (06 giờ 00 - 19 giờ 30), trừ thời gian tham gia khám bệnh, chữa bệnh ngoài giờ, trực theo phân công tại Bệnh	Bác sĩ gây mê hồi sức	BVĐKKVMN phía Bắc Quảng Nam Từ 07h00 đến 17h00 từ T2 đến T7	Tăng mới từ 02/02/2026

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
				viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.			

Đại Lộc, ngày 09 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN

Nơi nhận:
-Như trên
-Lưu VP

CÔNG TY TNHH DR NHO

Nguyễn Tuấn Anh

Được quét bằng CamScanner